

Bản án số: 25/2025/HNGĐ-ST
Ngày 24- 01- 2025
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM ĐOÀI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hùng

Ông Châu Trung Trực

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Chinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 24 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 573/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2024 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 379/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Tạ Thúy A - Sinh năm 1986 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh C ..

- Bị đơn: Ông Lê Văn K - Sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Tạ Thúy A trình bày:

Về hôn nhân: Bà Tạ Thúy A và ông Lê Văn K chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2005 và không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm. Ông K có tính gia trưởng, từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày một trầm trọng không hàn gắn được, vợ chồng đã sống ly thân hơn 04 năm nay. Nay nhận thấy hôn nhân không thể hàn gắn, bà A yêu cầu được ly hôn với ông K.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 3 con chung tên Lê Văn Hoài sinh năm 2006 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Lê Ngọc Trâm sinh ngày 17/5/2009 và Lê Hoài Em sinh ngày 23/10/2013 hiện đang ở với mẹ. Khi ly hôn Ngọc Trâm và Hoài Em có nguyện vọng sống với ai người đó nuôi, cấp dưỡng không đặt ra.

Về tài sản chung: Bà A xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà A xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Lê Văn K nhưng ông K không có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của bà A, không tham gia hòa giải và xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Lê Văn K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Bà A khai quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm. Ông K có tính gia trưởng, từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày một trầm trọng không hàn gắn được, vợ chồng đã sống ly thân hơn 04 năm nay. Nay nhận thấy hôn nhân không thể hàn gắn, bà A yêu cầu được ly hôn với ông K.

Xét thấy, theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì *“Nam, nữ đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của vợ chồng...”*. Đối chiếu với quy định trên, Hội đồng xét xử không xem xét nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến ly hôn hay ông, bà đồng ý ly hôn với nhau không mà căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa các đương sự là phù hợp.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 3 con chung tên Lê Văn Hoài sinh năm 2006 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Lê Ngọc Trâm sinh ngày 17/5/2009 và Lê Hoài Em sinh ngày 23/10/2013 hiện đang ở với bà A. Khi ly hôn bà A yêu cầu được nuôi hai cháu Ngọc Trâm và Hoài Em, không yêu cầu cấp dưỡng. Xét thấy hai cháu Ngọc Trâm và Hoài Em hiện đang sống cùng bà A, đồng thời tại biên bản ghi nhận nguyện vọng con chung ngày 06/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi hai cháu Ngọc Trâm và Hoài Em đều trình bày: Nguyện vọng của hai cháu sau khi cha mẹ ly hôn là được tiếp tục sống cùng với mẹ. Do đó Hội đồng xét xử giao hai cháu Ngọc Trâm và Hoài Em cho bà A tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp. Ông Lê Văn K được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà A xác định không có, ông K không phản đối nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Theo quy định khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí bà A phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Tạ Thúy A và ông Lê Văn K.

2. Giao cháu Lê Ngọc Trâm – sinh ngày 09/6/2009 và cháu Lê Hoài Em sinh ngày 17/7/2018 cho bà Tạ Thúy A trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, việc cấp dưỡng không đặt ra. Ông Lê Văn K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Tạ Thúy A phải chịu là 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002304 ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi (đã nộp xong).

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Ủy ban nhân dân xã Tân Duyệt;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Ngọc Trâm

